

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của bà Nguyễn Ngọc H
và ông Nguyễn Văn M, bà Nguyễn Thị Đ.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng mua bán đề ngày 30 tháng 7 năm 2024 của hộ kinh doanh T, đại diện chủ hộ là bà Nguyễn Thị Kim K.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30 tháng 8 năm 2024 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Hộ kinh doanh Thanh Khiết, đại diện chủ hộ bà Nguyễn Thị Kim K, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: ấp A, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Kim K là bà Nguyễn Ngọc H, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: ấp I, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

- Ông: Nguyễn Văn M, sinh năm: 1954.

- Bà: Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1957.

Cùng địa chỉ: ấp T, xã L, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30 tháng 8 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30 tháng 8 năm 2024, cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn M, bà Nguyễn Thị Đ thống nhất trả cho hộ kinh doanh T, chủ hộ là bà Nguyễn Thị Kim K số tiền nợ là 832.361.000 đồng (tám trăm ba

mười hai triệu, ba trăm sáu mươi một nghìn đồng). Trong đó nợ gốc là 812.139.000 đồng (tám trăm mười hai triệu, một trăm ba mươi chín nghìn đồng), lãi suất là 20.222.000 đồng (hai mươi triệu, hai trăm hai mươi hai nghìn đồng).

Về thời gian và phương thức trả nợ: Các đương sự thống nhất sẽ thỏa thuận tại cơ quan thi hành án.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- THADS thị xã Long Mỹ;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Lê Thị Diệu